

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HC-PT

Ngày: 30 – 5 – 2019

V/v “*Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản
lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Lê Ngọc Minh.

Các Thẩm phán: Ông: Lê Quốc Ly;

Ông: Nguyễn Hữu Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái – Thư ký TAND tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Trần Thị Thu Anh –
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử
phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 02/2019/TLPT-HC ngày 26 tháng
02 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC – ST ngày 12 tháng 10 năm
2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2019/QĐ-PT ngày 08
tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐPT-HC ngày 22
tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn T – sinh năm 1963.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Phú Đ, Tp. Tuy H, tỉnh Phú Yên - có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn
Hương Q – Luật sư, văn phòng Luật sư P, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên – có
mặt.

2. *Người bị kiện:*

2.1 Chủ tịch UBND thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên;

Địa chỉ: 02 T, phường 1, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố Tuy H: Ông Lê Vĩnh T – Phó Chủ tịch UBND thành phố Tuy H. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.2 Chủ tịch UBND phường Phú Đ, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phú Đ, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND phường Phú Đ: Bà Lê Thị Kim Th – Phó Chủ tịch UBND phường Phú Đ, có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện – Ông Nguyễn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện ông Nguyễn T trình bày:

Ngày 13/3/1992, ông Nguyễn T và ông Nguyễn Niên trú tại Khu phố 5, phường Phú Đ, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên có lập giấy tay chuyển nhượng khu đất có giới hạn từ đất ông Huỳnh Nộ đến hết thửa đất giáp ranh đường đi. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông T trồng sắn và quản lý sử dụng. Do không hiểu pháp luật nên không làm thủ tục kê khai, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền nhưng có kê khai nộp thuế theo quy định. Ông T đã đóng thuế từ năm 2005 đến năm 2011 với diện tích chịu thuế là 220m². Năm 2011, UBND phường Phú Đ tiến hành xây dựng nhà văn hóa khu phố 6 trên một phần diện tích đất do ông T quản lý, ông nhất trí. Diện tích đất còn lại có chiều rộng 6m, dài 24m, UBND phường Phú Đ lập biên bản ngày 09/6/2011 cho gia đình ông T sử dụng với mục đích sau này làm thủ tục cho con ông sử dụng. Ranh giới đất được xây dựng bằng hàng rào bê tông cố định.

Không hiểu vì lý do gì, UBND phường Phú Đ hủy biên bản thỏa thuận ngày 09/6/2011, cho cán bộ tháo dỡ hàng rào ranh giới giữa nhà văn hóa và lô đất của gia đình ông mà không đền bù theo quy định, gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của gia đình ông. Ông T khiếu nại đến UBND phường Phú Đ và ngày 16/01/2015, UBND phường Phú Đ ra quyết định giải quyết khiếu nại số 09 không chấp nhận toàn bộ nội dung khiếu nại. Ngày 10/02/2015 ông T tiếp tục khiếu nại quyết định trả lời khiếu nại của UBND phường Phú Đ. Ngày 05/6/2015, Chủ tịch UBND thành phố Tuy H ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 3190 không chấp nhận toàn bộ khiếu nại của ông T.

Do đó ông T khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu TAND thành phố Tuy H giải quyết hủy Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của Chủ tịch UBND

phường Phú Đ và Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Tuy H.

Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Tuy H trình bày:

Theo phản ánh của nhân dân (qua tiếp xúc cử tri) tại khu phố 6, phường Phú Đ; ngày 26/11/2013 Chủ tịch UBND thành phố Tuy H ra Quyết định số 7315/QĐ-UBND về việc thành lập đoàn thanh tra việc xây dựng công trình nhà sinh hoạt văn hóa khu phố 6 (nay là khu phố 4) phường Phú Đ, xác định việc UBND phường Phú Đ tự ý giao một lô đất cho ông Nguyễn T là không đúng thẩm quyền; giao Chủ tịch UBND phường Phú Đ làm việc với hộ ông Nguyễn T giải thích các chính sách pháp luật về đất đai để hộ ông Nguyễn T hiểu, có văn bản hủy nội dung biên bản làm việc ngày 09/6/2011.

Thực hiện kết luận nêu trên, ngày 21/10/2014 UBND phường Phú Đ làm việc với hộ ông Nguyễn T, giải thích các chính sách pháp luật về đất đai và ra thông báo hủy biên bản làm việc ngày 09/6/2011 giữa UBND phường Phú Đ với ông Nguyễn T. Trong thời gian thực hiện khắc phục các thiếu sót mà kết luận thanh tra đã nêu thì ông Nguyễn T tiến hành xây dựng tường rào trên phần đất giao không đúng thẩm quyền, bị UBND phường Phú Đ lập biên bản đề nghị tháo dỡ. Không đồng ý với các giải quyết của UBND phường nên ông Nguyễn T gửi đơn khiếu nại với cán bộ phường, ông Huỳnh Quốc Trí trong việc hủy Biên bản làm việc ngày 09/6/2011 và lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng.

Theo tờ bản đồ giải thửa số 299 (số 17) lập năm 1992, thì diện tích ông Nguyễn T đang khiếu nại không có số thửa riêng biệt, chỉ ghi loại đất phi lao do UBND thị trấn Phú Lâm quản lý và tờ bản đồ số 13 lập năm 1997 thì diện tích ông T đang khiếu nại thuộc thửa 49, loại đất hoang/nghĩa địa do UBND phường Phú Đ quản lý; một phần diện tích thửa 49 đã được UBND thành phố Tuy H ra Thông báo số 723/TB-UBND ngày 07/9/2010 về lập thủ tục đầu tư xây dựng nhà văn hóa khu phố 6, phường Phú Đ. UBND phường Phú Đ có tờ trình đề nghị thực hiện đầu tư xây dựng Nhà sinh hoạt văn hóa khu phố 6 và được UBND thành phố Tuy H cho phép thực hiện đầu tư với diện tích 408m²; nhưng khi lập biên bản giao tim cắm mốc công trình thì Chủ đầu tư (UBND phường Phú Đ), đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, đơn vị thi công đã tự ý lùi công trình cách nhà dân 6,5m để giao cho hộ ông Nguyễn T một lô đất trong tổng diện tích đất UBND thành phố cho phép đầu tư. Khi đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra thì diện tích xây dựng công trình là 256m², giảm 152m² so với tổng diện tích 408m² được duyệt; phần chênh lệch giảm là diện tích đất UBND phường Phú Đ tự ý giao trái thẩm quyền cho ông Nguyễn T bằng biên bản làm việc ngày 09/6/2011.

Theo hồ sơ kê khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của ông Nguyễn T: Ông T chỉ kê khai đối với thửa đất có diện tích 150m² thuộc đường Yết Kiêu, riêng thửa đất nằm liền kề Nhà sinh hoạt văn hóa khu phố 6 được UBND phường Phú Đ giao trái thẩm quyền thì không kê khai.

Việc ông T kê khai thuế được thực hiện theo điểm c khoản 1 phần I theo Thông tư 83/TT/TCT ngày 07/10/1994 của Tổng cục thuế không phải là thừa nhận tính hợp pháp về quyền sử dụng đất.

Căn cứ khoản 3 Điều 11 Luật đất đai năm 2003 “*Người sử dụng đất thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn sử dụng đất theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan*” nhưng ông T không thực hiện đúng việc kê khai quyền sử dụng đất trong thời hạn sử dụng đất, vi phạm Điều 15 Luật đất đai năm 2003 “*không thực hiện đúng quy định của pháp luật khi sử dụng các quyền của người sử dụng đất; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của người sử dụng đất*”.

Việc UBND phường Phú Đ lập biên bản thỏa thuận giao một lô đất cho ông T nhưng không lập các thủ tục tiếp theo trình UBND thành phố xem xét theo quy định là hành vi tự ý giao đất trái thẩm quyền, vi phạm khoản 2 Điều 37 Luật đất đai 2003, nên Chủ tịch UBND thành phố Tuy H đề nghị Chủ tịch UBND phường Phú Đ khắc phục hậu quả do việc giao đất trái thẩm quyền là đúng. Do vậy, UBND phường Phú Đ ban hành Thông báo số 51/TB-UBND ngày 24/11/2014 về việc hủy biên bản làm việc ngày 09/6/2011 giữa UBND phường Phú Đ và ông Nguyễn T là đúng quy định của pháp luật.

Việc ông Nguyễn T xây dựng tường rào không phép trên đất xây dựng Nhà sinh hoạt văn hóa khu phố 6 do UBND phường Phú Đ quản lý không phải là đất của ông T được sử dụng hợp pháp, vi phạm điểm a khoản 6, khoản 10 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ, bị UBND phường Phú Đ lập biên bản vi phạm hành chính và buộc tháo dỡ là đúng pháp luật.

Như vậy Chủ tịch UBND thành phố Tuy H đã ban hành quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 là đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T.

Người bị kiện Chủ tịch UBND phường Phú Đ trình bày: Thông báo số 51/TB-UBND ngày 24/11/2014 của UBND phường Phú Đ về việc hủy toàn bộ nội dung biên bản làm việc ngày 09/6/2011 giữa UBND phường Phú Đ và ông Nguyễn T là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Chủ tịch UBND phường Phú Đ vẫn giữ

nguyên quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của Chủ tịch UBND phường Phú Đ.

• Tại bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC – ST ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy H đã quyết định:

Căn cứ vào:

Các điều 30, 31, 32 và các điểm a, b khoản 2 Điều 186 của Luật tổ tụng hành chính số 93/2015/QH13; khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính số 93/2015/QH13;

Điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính số 93/2015/QH13; khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên xử: Bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Nguyễn T, không chấp nhận yêu cầu khiếu kiện hành chính của ông Nguyễn T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của Chủ tịch UBND phường Phú Đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, người khởi kiện ông Nguyễn T kháng cáo không chấp nhận toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên quan điểm đã trình bày;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa trình bày quan điểm và đề xuất giải quyết vụ án hành chính theo hướng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm chưa xem xét, xác định đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo thẩm quyền, không yêu cầu người khởi kiện thay đổi nội dung khởi kiện, không đưa người tham gia tố tụng đầy đủ (UBND phường Phú Đ) nên vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3, Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính hủy bản án sơ thẩm của TAND thành phố Tuy H, giao TAND tỉnh Phú Yên giải quyết theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về đối tượng khởi kiện:* Ông T khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu TAND thành phố Tuy H giải quyết hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 99/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của Chủ tịch UBND phường Phú Đ và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3190/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Tuy H. Ngày 30/6/2015 người khởi kiện nộp đơn khởi kiện và được TAND thành phố Tuy H thụ lý giải quyết trước ngày 01/7/2016 nên thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của TAND thành phố Tuy H theo quy định của Luật tổ tụng hành chính số 64/2010/QH12 và khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính số 93/2015/QH13 và trong thời hiệu khởi kiện tại điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Do không đồng ý với việc UBND phường Phú Đ ban hành thông báo số 51/TB-UBND ngày 24/11/2014 hủy bỏ biên bản ngày 09/6/2011 về việc UBND phường Phú Đ giao cho ông Nguyễn T 01 lô đất và không đồng ý với hành vi cưỡng chế tháo dỡ hàng rào ngày 26/11/2014 tại thửa đất mà UBND phường Phú Đ giao cho ông T theo biên bản ngày 09/6/2011 nên ông T có đơn khiếu nại, và được Chủ tịch UBND phường Phú Đ, Chủ tịch UBND thành phố Tuy H giải quyết khiếu nại số 99 và 3190. Như vậy Thông báo số 51/TB-UBND ngày 24/11/2014 ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo Điều 30 Luật tổ tụng hành chính nhưng cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết và không đưa UBND phường Phú Đ tham gia với tư cách người bị kiện là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3] Xét biên bản ghi ngày 09/6/2011 có nội dung UBND phường Phú Đ giao cho ông Nguyễn T 01 lô đất: Theo báo cáo số 47/BC-DTTr ngày 21/4/2014 của Đoàn thanh tra thành phố Tuy H, ngày 04/6/2014 UBND thành phố Tuy H ban hành kết luận thanh tra số 1597/KL-UBND, theo đó UBND thành phố Tuy H xác định việc UBND phường Phú Đ tự ý giao đất cho ông T theo biên bản ngày 09/6/2011 là không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật đất đai 2003 “2. Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân; giao đất đối với cộng đồng dân cư”. (nay là khoản 2 Điều 59 Luật đất đai năm 2013). Nhưng UBND thành phố Tuy H không xem xét, giải quyết theo trình tự thủ tục của Luật đất đai mà yêu cầu UBND phường Phú Đ tự hủy biên bản giao đất ngày 09/6/2011 cho ông Nguyễn T là không đúng quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 64 Luật đất đai 2013 quy định về thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai “*đất được giao, cho thuê không đúng đối tượng hoặc không đúng thẩm quyền*” và điểm a khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013 quy định về thẩm quyền thu hồi đất “*Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: a) Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư;*”.

[4] Về diện tích đất thực hiện Dự án Nhà sinh hoạt văn hóa khu phố 6 được UBND thành phố cho phép đầu tư với diện tích 408m² trong đó có phần diện tích đất mà UBND phường Phú Đ giao cho ông T theo biên bản ngày 09/6/2011. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các nhân chứng mà cấp sơ thẩm thu thập được thể hiện diện tích đất nêu trên không có giấy tờ về quyền sử dụng đất, nhưng thể hiện ông Nguyễn T có thời gian sử dụng đối với diện tích đất này (giấy nhận chuyển nhượng ngày 13/3/1992 giữa ông T và ông Nguyễn N, biên lai nộp thuế từ năm 2005 – 2011 và lời khai của các nhân chứng). Do đó, cơ quan có thẩm quyền xác định nguồn gốc và thời điểm sử dụng diện tích đất nêu trên là UBND phường Phú Đ theo quy định khoản 1 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thực hiện việc niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, trích lục bản đồ địa chính. Vấn đề này cần được xem xét khi thụ lý xét xử sơ thẩm lại vụ án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên chấp nhận đề nghị của vị đại diện VKSND tỉnh Phú Yên, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm lại theo thẩm quyền quy định tại Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Về án phí: Bản án sơ thẩm bị hủy nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32; khoản 3 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính; Khoản 3, Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Hủy bản án sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Hoàn trả cho ông Nguyễn T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2015/0012222 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên.

Án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xem xét, giải quyết khi vụ án được giải quyết lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND thành phố Tuy H;
- Cơ quan THADS Tp. Tuy H;
- P. Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngọc Minh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Minh

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Minh

Nơi nhân:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND huyện Sông Hinh;
- Cơ quan THADS huyện Sông Hinh;
- Phòng GĐKT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Minh

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Minh